

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRANG TRÍ NỘI THẤT TINHDECOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRANG TRÍ NỘI THẤT TINHDECOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TINHDECOR INTERIOR DECORATION DESIGN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TINHDECOR

2. Mã số doanh nghiệp: 0110179631

3. Ngày thành lập: 11/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngách 18, Ngõ 68, Đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0965 949 194

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý)	4669
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Trừ hợp báo	8230
12.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
13.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuê và chứng khoán)	6619

14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản) (Loại trừ hoạt động đấu giá) - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Theo điều 62, điều 74, điều 75, điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm; - Kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 9, Nghị định 107/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp) - Thí nghiệm, hiệu chỉnh, điều khiển tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất điện, thí nghiệm điện (điểm b khoản 1 điều 5, Nghị định 14/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện)	7120
18.	Quảng cáo	7310
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
22.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
23.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
24.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
25.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
26.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
28.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Cơ sở lưu trú khác	5590

35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
36.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
38.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác -Thi công tu bổ di tích (Khoản 3, Điều 14 Nghị định 61/2016/NĐ-CP) -Thi công xây dựng công trình văn hóa	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom, mìn	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BÙI XUÂN TÌNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 22/04/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025094006248

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 1, Xã Sông Lô, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 1, Xã Sông Lô, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI XUÂN TÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/04/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025094006248

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 1, Xã Sông Lô, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 1, Xã Sông Lô, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội